

BÁO CÁO

**phục vụ Đoàn kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch số 185-KH/TU
ngày 05/8/2026 Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát
năm 2026 (Đợt 3) của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hòa An**

Thực hiện Kế hoạch số 185-KH/TU ngày 05/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyền Quang về kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2026 (đợt 3); Quyết định số 752-QĐ/TU ngày 10/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyền Quang về việc thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát năm 2026 (đợt 3);

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hòa An báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I - KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Xã Hòa An nằm ở khu vực phía Bắc tỉnh Tuyền Quang, cách trung tâm tỉnh Tuyền Quang hơn 70km, với tổng diện tích đất tự nhiên là 6.670,7 ha, dân số 13.412 người, gồm 15 thôn, có 21 dân tộc cùng sinh sống (*Kinh, Tày, Mông, Dao, Thái, Nùng, Sán Chay,...*). Hòa An là xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp. Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2025 là 826 hộ, chiếm tỷ lệ 29,32% (*trong đó 451 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 16,01%; hộ cận nghèo 375 hộ, chiếm tỷ lệ 13,31%*).

Đảng bộ xã có 28 chi bộ trực thuộc¹, với tổng số 933 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hòa An khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 có 24 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy có 09 đồng chí, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có 03 đồng chí. Tổng số biên chế cán bộ, công chức được tạm giao là 66 đồng chí và 04 (*khối Đảng 01, khối chính quyền 03*) hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ. Số cán bộ, công chức, viên chức hiện có mặt 60 người (*khối đảng, đoàn thể 26 người; khối chính quyền 34 người*); thiếu 06 người (*khối đảng, đoàn thể 01 người; khối chính quyền 05 người*). Tổng số cán bộ, viên chức và người lao động hiện có 197 người trong đó (*khối đơn vị sự nghiệp giáo dục 179 người; khối sự nghiệp y tế 14 người; Trung tâm dịch vụ công 04 người*).

Nhìn chung, việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cơ bản phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác, 100% cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn đại học trở lên, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Công tác quản lý biên chế được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có tinh thần trách nhiệm, chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

¹ Trong đó có 15 chi bộ trực thuộc (chi bộ thôn) và 13 chi bộ cơ sở (loại hình cơ quan hành chính 02, lực lượng vũ trang 02, đơn vị sự nghiệp 09).

Những yếu tố trực tiếp tác động đến công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ:

- *Thuận lợi:* Sau hơn 01 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, xã Hòa An đã có nhiều thuận lợi cơ bản. Trước hết, địa phương luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, UBND tỉnh, sự hướng dẫn của các sở, ban, ngành của Tỉnh; Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã đoàn kết, thống nhất, đồng thuận cao trong triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình mới. Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã kịp thời ban hành nhiều đề án, quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định để kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ, thành lập các cơ quan, đơn vị trực thuộc, tạo cơ sở quan trọng để hệ thống chính trị ở cơ sở sớm đi vào hoạt động ổn định, thông suốt. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai đồng bộ, công tác bố trí, sắp xếp cán bộ cơ bản phù hợp với năng lực, trình độ, vị trí việc làm; đánh giá chất lượng cán bộ theo tháng, quý từ đó khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác lãnh chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan đơn vị.

- *Khó khăn:* Sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, giảm biên chế, khối lượng công việc tăng, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức giữa các cơ quan, đơn vị, các bộ phận chưa đồng đều, cán bộ, công chức phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực khác nhau, dẫn đến áp lực công việc lớn, thời gian xử lý hồ sơ bị kéo dài trong một số thời điểm cao điểm, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả chung của đơn vị. Trong thực hiện chuyển đổi số và sử dụng dịch vụ công quốc gia gặp không ít khó khăn do hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, trình độ hiểu biết về ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế.

Đánh giá sơ bộ về mô hình tổ chức sau sắp xếp tổ chức bộ máy: Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại xã vận hành thông suốt, không gián đoạn nhiệm vụ phục vụ Nhân dân; tổ chức bộ máy tinh gọn, giảm đầu mối trung gian, rút ngắn quy trình chỉ đạo, điều hành từ tỉnh đến cơ sở. Việc phân cấp, phân quyền trong công tác cán bộ được xác định rõ ràng, tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy xã. Tuy nhiên, do thời gian vận hành chính quyền địa phương 2 cấp còn mới, một số nội dung mới được phân cấp còn phải vừa làm, vừa nghiên cứu, rút kinh nghiệm để hoàn thiện.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện:

1.1- Kết quả

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã chủ động ban hành công văn, kế hoạch chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy xã về công tác cán bộ bảo đảm đúng yêu cầu, nội dung và tiến độ đề ra. Công tác chuẩn bị các hội nghị được thực hiện nghiêm túc,

từ xây dựng chương trình, tài liệu đến phân công báo cáo viên, bảo đảm nội dung truyền đạt đầy đủ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương².

- Từ ngày 01/7 đến thời điểm báo cáo, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tổ chức các hội nghị quán triệt, triển khai nội dung các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác tổ chức, cán bộ thành phần dự Hội nghị gồm các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; trưởng, phó các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy; cơ quan Ủy ban MTTQ xã; các cơ quan chuyên môn thuộc HĐND UBND xã, cán bộ, chuyên viên phụ trách công tác cán bộ; cấp ủy viên các chi bộ, đảng bộ trực thuộc.

- Chỉ đạo các chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề gắn với nội dung triển khai các nghị quyết, chỉ thị mới; yêu cầu từng cán bộ, đảng viên nghiên cứu tài liệu, theo tinh thần nghị quyết. Công tác kiểm tra, đôn đốc được triển khai thường xuyên, bảo đảm 100% cán bộ chủ chốt, bí thư, phó bí thư, cán bộ, công chức trên địa bàn xã tham gia học tập, quán triệt.

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã chỉ đạo sao lục các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ gửi các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước. Công tác quán triệt các văn bản về công tác tổ chức, cán bộ được thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua sinh hoạt chi bộ, các hội nghị chuyên đề của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã về công tác cán bộ.

- Ban Thường vụ Đảng ủy phân công các đồng chí trong Ban Chấp hành phụ trách, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại các chi bộ, cơ quan, đơn vị; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, từ đó có định hướng phù hợp, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, tạo nền tảng quan trọng cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thông qua quán triệt, triển khai đã góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động trong toàn hệ thống chính trị của xã; nâng cao chất lượng công tác cán bộ, củng cố, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

b) Việc cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn của địa phương trong công tác cán bộ theo thẩm quyền

² Quy định 367-QĐ/TW ngày 04/9/2025 “một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ”, Hướng dẫn 03-HD/BTCTW ngày 08/5/2025 về “rà soát, thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên”; Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Quy định 350-QĐ/TW, ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2004 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Thông báo số 90-TB/VPTW, ngày 10/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương về trọng tâm công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động 100 ngày xử lý điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị...

Tính từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã ban hành đầy đủ các văn bản cụ thể hóa chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh; ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn của địa phương trong công tác cán bộ theo thẩm quyền.

(Có biểu phụ lục 1 kèm theo)

Cụ thể hóa theo Điều 51, Quy định số 09-QĐ/TU, ngày 13/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành Quy định số 10-QĐ/ĐU, ngày 26/12/2025 về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trong hệ thống chính trị xã Hòa An.

c) Việc thực hiện các nguyên tắc của Đảng trong công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ (Điều 3 Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương)

Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, các chi bộ, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất lãnh đạo. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ thuộc thẩm quyền; đề ra chủ trương, tiêu chuẩn, quy chế về công tác cán bộ và tổ chức thực hiện thông qua các chi bộ, cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị xã; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cơ quan, đơn vị thuộc xã.

Đảng ủy xã thực hiện phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo đúng thẩm quyền được giao; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy đầy đủ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và cá nhân liên quan, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ. Những vấn đề về chủ trương, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ đều được Ban Thường vụ Đảng ủy xã thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số.

1.2. Hạn chế, nguyên nhân

a) Hạn chế

- Việc cụ thể hóa một số văn bản mới của Trung ương thành kế hoạch, quy chế, quy định của Đảng ủy xã có văn bản chưa kịp thời so với yêu cầu tiến độ.
- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện một số văn bản về công tác cán bộ tại các chi bộ trực thuộc có lúc còn chậm.

- Việc phổ biến, quán triệt ở một số chi bộ còn chung chung, chưa gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, năng lực quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp trên và cấp mình của một số chi ủy, chi bộ, trực thuộc còn hạn chế, chung chung, chưa cụ thể; chưa có cơ chế theo dõi, đánh giá mức độ nắm bắt nội dung của cán bộ, đảng viên sau quán triệt, học tập.

b) Nguyên nhân

- *Nguyên nhân khách quan:*

Sau sáp nhập, khối lượng công việc lớn, tính chất phức tạp, số lượng văn bản nhiều, nhiều văn bản được thay đổi, điều chỉnh, bổ sung, dẫn đến khó khăn cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác tham mưu trong việc nghiên cứu, tiếp thu để triển khai thực hiện.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc về công tác cán bộ do chưa có kinh nghiệm, thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, nên có lúc, có việc tham mưu còn hạn chế.

+ Công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và cơ quan liên quan trong theo dõi, tổng hợp, đôn đốc thực hiện văn bản về công tác cán bộ có lúc còn chậm.

2. Kết quả triển khai, thực hiện công tác cán bộ

2.1. Phân cấp quản lý cán bộ

a) Kết quả

- Việc quản lý cán bộ, thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*đối với đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*) được thực hiện đúng thẩm quyền, nguyên tắc, quy định tại Quy định số 09-QĐ/TU, ngày 13/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

- Việc quản lý cán bộ, thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh thuộc Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý³ được thực hiện nghiêm túc; bước đầu phát huy tính chủ động, sáng tạo trong giải quyết công việc. Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác cán bộ, đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ đúng

³ Các chức danh do Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý gồm: (1) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã; (2) cấp trưởng, cấp phó các ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đảng ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã; (3) Bí thư, Phó Bí thư, đảng ủy viên, chi ủy viên các đảng bộ, chi bộ trực thuộc; (4) Trưởng ban, Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân xã; (5) Ủy viên Ủy ban nhân dân xã; (6) Đại biểu HĐND xã; (7) Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã; (8) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; (9) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã; (10) cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- Các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác trên địa bàn xã: (1) Chức danh Bí thư Đảng ủy; (2) Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; (3) Chủ tịch UBND xã; (4) Chủ tịch HĐND xã.

theo Quy định số 09-QĐ/TU, ngày 13/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quy định số 10-QĐ/ĐU, ngày 26/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trong hệ thống chính trị xã Hòa An.

- Việc phối hợp quản lý giữa cấp ủy, chính quyền địa phương với các cơ quan, đơn vị theo ngành dọc (khoản 2, Điều 10 và Điều 29, Quy định số 09 của BCH Đảng bộ tỉnh)⁴: cơ bản được thực hiện theo quy định, bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và phát huy trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ. Việc trao đổi, phối hợp trong nhận xét, đánh giá đối với cán bộ cơ bản được thực hiện đúng quy trình. Căn cứ Công văn số 427-CV/ĐUCA ngày 06/5/2026 của Đảng ủy Công an tỉnh Tuyên Quang về việc trao đổi công tác cán bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy đã nhận xét, đánh giá đối với đồng chí Mông Đình Quý, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Công an xã Hòa An, tỉnh Tuyên Quang (*thời gian đánh giá từ tháng 01/2026 đến tháng 5/2026*).

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Đánh giá kết quả thực hiện, thuận lợi:

Qua thời gian triển khai thực hiện các quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công tác quản lý cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý được thực hiện theo đúng thẩm quyền, quy trình, từ khâu nhận xét, đánh giá, quy hoạch đến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Việc phân cấp cho Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã thực hiện một số nội dung công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách, phát huy vai trò chủ động của từng cơ quan, đơn vị;

Sự phối hợp giữa Ban Xây dựng Đảng với các cơ quan, đơn vị trong thẩm định hồ sơ, tham mưu quy trình cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý được duy trì theo nền nếp, đúng trình tự các bước quy định.

Việc cho ý kiến đối với cơ quan Ban Chỉ huy Quân sự, Công an xã đóng trên địa bàn được thực hiện đúng quy định.

- Khó khăn, vướng mắc: Bên cạnh những kết quả đạt được, việc tiếp nhận, vận dụng các nội dung được phân cấp, phân quyền trong công tác cán bộ theo Quy định số 10-QĐ/ĐU ở một số cơ quan, đơn vị, chi bộ trực thuộc còn lúng túng, chưa thực sự chủ động trong giai đoạn đầu vận hành.

- Nguyên nhân: Mô hình chính quyền địa phương hai cấp mới chính thức vận hành từ ngày 01/7/2025, nên có nội dung còn lúng túng trong tiếp nhận và triển khai các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền; Quy định về phân cấp quản lý cán bộ mới ban hành nên thời gian áp dụng thực tế còn ngắn, vừa làm, vừa nghiên cứu để bổ sung cho phù hợp.

⁴ Các chức danh phối hợp quản lý theo ngành dọc: Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã; Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã.

2.2. Xây dựng tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ

a) Kết quả cụ thể hóa và xây dựng tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy

Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã cụ thể hóa khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo Quy định của Trung ương, của tỉnh và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Quy định số 11-QĐ/ĐU, ngày 26/12/2025 về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý xã Hòa An.

Việc xây dựng tiêu chuẩn chức danh được thực hiện phân nhóm theo khối cơ quan (cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; cơ quan hành chính nhà nước; cơ quan dân cử; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; lực lượng vũ trang; đơn vị sự nghiệp công lập), phù hợp với đặc thù nhiệm vụ của từng lĩnh vực công tác tại xã⁵.

- Đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã), Đảng ủy xã thực hiện đúng nguyên tắc phân cấp, không ban hành tiêu chuẩn riêng mà áp dụng thống nhất theo Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Tuyên Quang;

- Đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý (đã phân cấp theo Quy định số 10-QĐ/ĐU ngày 26/12/2025), Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã chủ động cụ thể hóa tại Quy định số 11-QĐ/ĐU, ban hành chi tiết tiêu chuẩn riêng cho từng chức danh cụ thể⁶ và theo từng khối cơ quan⁷ đã được xây dựng tiêu chuẩn chi tiết.

b) Hạn chế, nguyên nhân

⁵ Tiêu chuẩn chung về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ, năng lực đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý được quy định thống nhất tại Điều 3, Điều 4, Quy định số 11-QĐ/ĐU của BTV Đảng ủy, làm căn cứ áp dụng cho các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý.

⁶ (1) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, (2) Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, (3) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, (4) Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Đảng ủy (*Trưởng Ban Xây dựng Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*), (5) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, (6) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, (7) Cấp phó các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy (8) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (9) các chức danh khối cơ quan Hội đồng nhân dân xã (Trưởng ban Hội đồng nhân dân xã, Phó Trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân xã), (10) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương cấp xã (11) chức danh khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã (Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đồng thời là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; Phó Chủ tịch các tổ chức chính trị - xã hội gồm Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã) (12) các chức danh khối cơ quan đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân xã (Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường học công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã), (13) Trưởng các tổ chức Hội quản chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở xã; Bí thư, Phó Bí thư chi bộ cơ sở.

⁷ (1) Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; (2) Cơ quan hành chính nhà nước; (3) Cơ quan dân cử; (4) Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; (5) Lực lượng vũ trang; (6) Đơn vị sự nghiệp công lập; (7) Hội được Nhà nước giao nhiệm vụ.

- *Hạn chế*: Một số tiêu chuẩn chức danh (năng lực, uy tín, bản lĩnh chính trị...) tại Quy định số 365-QĐ/TW, Quy định số 10-QĐ/TU và Quy định số 11-QĐ/ĐU còn mô tả chưa cụ thể... để so sánh, phân biệt rõ giữa các cán bộ, theo từng vị trí việc làm cụ thể trong diện xem xét cùng chức danh.

- *Nguyên nhân*: Các tiêu chuẩn về chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức khó lượng hóa bảo đảm tính chính xác trong quá trình thực hiện.

2.3. Công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

a) Kết quả thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm, nguyên tắc, quy trình của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu trong công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và quản lý đội ngũ cán bộ; quản lý cán bộ sau quy hoạch, bổ nhiệm (Khoản 3, Điều 6, Quy định số 377-QĐ/TW)

Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo phân cấp quản lý cán bộ quy định tại Quy định số 377-QĐ/TW của Trung ương và Quy định số 09-QĐ/TU của Tỉnh ủy.

b) Kết quả công tác rà soát, đánh giá nguồn nhân sự và nhân sự (Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị); thực hiện quy trình lựa chọn, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo phân cấp quản lý cán bộ (Quy trình quy hoạch: Phụ lục 3, Quy định 09; Quy trình điều động: điểm 1,2, khoản 1, Điều 40, Quy định 09; Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử: Điều 32 và Phụ lục 4, Quy định số 09 của BCH Đảng bộ tỉnh).

Công tác rà soát, đánh giá nguồn nhân sự và nhân sự được thực hiện gắn với kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân theo các căn cứ Điều lệ Đảng, nghị quyết, quy định của Đảng có liên quan và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao, làm cơ sở xác định nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch, xem xét điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục được thực hiện cơ bản, nền nếp tại các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, gắn kết quả xếp loại chất lượng hằng năm với việc rà soát nguồn nhân sự phục vụ công tác cán bộ.

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân theo khung tiêu chí quy định được vận dụng làm căn cứ tham khảo trong nhận xét, đánh giá cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch hoặc xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

c) Công tác thẩm định, thẩm tra, phối hợp rà soát thông tin về tiêu chuẩn, tiêu chuẩn chính trị

Công tác thẩm định, thẩm tra tiêu chuẩn, tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử được thực hiện theo đúng quy trình, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Xây dựng Đảng với các cơ quan chức năng có liên quan.

Việc rà soát thông tin về trách nhiệm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của cán bộ trước khi thực hiện các bước trong công tác cán bộ được tiến hành thận trọng, đối chiếu với các trường hợp cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, khiếu nại theo quy định tại Quy định số 377-QĐ/TW, Quy định số 09-QĐ/TU.

d) Hồ sơ và quản lý hồ sơ cán bộ (Quy định số 09 của BCH Đảng bộ tỉnh; Quy chế quản lý hồ sơ cán bộ số 01-QCTC/TW, ngày 07/11/1997 của Ban Tổ chức Trung ương, hiện đang sửa đổi, bổ sung).

Hồ sơ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và hồ sơ cán bộ, công chức khối cơ quan Đảng, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã hiện nay đang được lưu trữ tại Ban Xây dựng Đảng. Việc sử dụng và quản lý được thực hiện theo quy định về lập, bổ sung, quản lý, khai thác và bảo quản hồ sơ cán bộ; hồ sơ được quản lý chặt chẽ, bảo đảm đầy đủ các thành phần theo quy định, phục vụ kịp thời công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

đ) Kết quả cụ thể từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra, giám sát

*** Kết quả quy hoạch cán bộ**

- Việc rà soát, thẩm định cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch được Đảng bộ xã Hòa An rà soát chuẩn bị nhân sự đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đúng quy định số 09-QĐ/TU, ngày 13/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, Ban Xây dựng Đảng tham mưu rà soát quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị, thẩm tra, xác minh phải đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn chính trị, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, năng lực, uy tín cán bộ phù hợp với từng chức danh trước khi quy hoạch, báo cáo Thường trực Đảng ủy xin chủ trương.

- Việc thực hiện các quy định về kê khai, thẩm tra việc kê khai tài sản của cán bộ được quy hoạch được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Số cán bộ quy hoạch các chức danh cấp ủy, cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng quản lý theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, cụ thể: Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hòa An đã ban hành Kế hoạch số 77-KH/ĐU, ngày 30/01/2026 triển khai thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031. Ban Xây dựng Đảng tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy xã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy

hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, các chi bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 đảm bảo dân chủ, công khai đúng quy định. Kết quả: Quy hoạch 28 đồng chí Ban Chấp hành, 09 đồng chí Ban Thường vụ Đảng ủy; 07 đồng chí Ủy ban Kiểm tra (*02 Chủ nhiệm, 02 Phó Chủ nhiệm, 03 Ủy viên*); Quy hoạch 100 đồng chí cấp trưởng, cấp phó lãnh đạo các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, bảo đảm nguồn cán bộ kế cận cho nhiệm kỳ tiếp theo.

- Số cán bộ đề nghị tỉnh phê duyệt quy hoạch các chức danh theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, cụ thể: Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hòa An đã đề nghị phê duyệt quy hoạch (kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhiệm kỳ 2025 -2030; 2026-2031, cụ thể: Chức danh Bí thư Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2025-2030: 02 đồng chí; chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2025-2030: 05 đồng chí; chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2026-2031: 02 đồng chí; chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2026-2031: 03 đồng chí. Kết quả: Được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch 04 đồng chí (*01 chức danh Phó Chủ tịch HĐND; 03 chức danh Phó Chủ tịch UBND*).

*** Kết quả điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử:**

Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tổ chức triển khai Kết luận số 331-KL/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương và nguyên tắc định hướng, điều chỉnh biên chế cấp xã; luân chuyển, điều động và đảm bảo số lượng cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn; làm tốt công tác tư tưởng, động viên, giao nhiệm vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý. Sử dụng biên chế được giao, thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 100% cán bộ được điều động đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Việc bố trí cán bộ sau điều động, cơ bản phù hợp, phát huy được năng lực công tác. Việc thực hiện quy trình điều động cán bộ, công chức đảm bảo đầy đủ các bước theo quy định, không có trường hợp vi phạm quy trình. Việc theo dõi, nhận xét, đánh giá cán bộ khi điều động và bố trí, sử dụng cán bộ sau điều động, luân chuyển được thực hiện theo đúng quy định.

Từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm kiểm tra, giám sát, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hòa An đã ban hành quyết định và cho ý kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với 47 lượt cán bộ, công chức (trong đó, bổ nhiệm 22 đồng chí, giới thiệu ứng cử đối với 15 đồng chí; điều động đối với 10 đồng chí).

(Có phụ lục 2, 3 kèm theo)

c) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- *Hạn chế:* Việc xác minh tiêu chuẩn chính trị để phục vụ công tác cán bộ, công tác kết nạp Đảng còn chậm.

+ Việc quy hoạch cấp ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ thôn còn khó khăn.

- *Nguyên nhân:*

+ Do người thân và các thành viên trong gia đình của cán bộ đang sinh sống, làm việc ngoài địa bàn tỉnh nên việc thăm tra, xác minh phải mất nhiều thời gian.

+ Nguồn quy hoạch bí thư, phó bí thư chỉ bộ thôn còn hạn chế, một số đảng viên trong độ tuổi đưa vào quy hoạch tập trung làm kinh tế nên chưa sẵn sàng tham gia.

+ Việc lựa chọn, đưa vào quy hoạch đối với cán bộ nguồn nhân sự từ nơi khác (quy hoạch cán bộ từ xã khác, từ cơ quan, đơn vị khác...) gặp khó khăn do việc nắm bắt thông tin về năng lực, sở trường của cán bộ chưa rõ, chưa cụ thể.

2.4. Công tác đánh giá cán bộ

a) Thăm quyền, trách nhiệm, nhất là của người đứng đầu trong công tác đánh giá cán bộ; phương pháp, quy trình đánh giá cán bộ:

Ban Thường vụ Đảng ủy xã gửi sao lục các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh gửi các cơ quan, đơn vị, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy đề tổ chức thực hiện. Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành Quy định số 06-QĐ/ĐU ngày 24/11/2025 về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị của xã Hòa An; các văn bản chỉ đạo về việc đánh giá, xếp loại định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Khung tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị của xã được ban hành kèm theo quy định, công văn của Ban Thường vụ Đảng ủy đã cụ thể hóa theo từng nhóm đối tượng có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, có tiêu chí và được lượng hóa thông qua sản phẩm cụ thể. Người đứng đầu cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý định kỳ hằng quý, năm; đề xuất mức xếp loại phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá theo quy định.

Ban Thường vụ Đảng ủy đã chuẩn bị báo cáo kiểm điểm và tự đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2025 bảo đảm đầy đủ, kỹ lưỡng theo quy định, giao Ban Xây dựng Đảng tham mưu tổng hợp hoàn thiện trước khi tổ chức hội nghị kiểm điểm. Các đồng chí Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đã chuẩn bị báo cáo kiểm điểm và tự đánh giá, xếp loại của cá nhân năm 2025 theo quy định. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể đầy đủ các nội dung theo đúng yêu cầu. Công tác chuẩn bị kiểm điểm được triển khai nghiêm túc, đúng quy trình, bảo đảm yêu cầu đề ra.

Việc thực hiện thủ tục, trình tự, quy trình kiểm điểm bảo đảm đúng quy định, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên: đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân kiểm điểm sau; người đứng đầu kiểm điểm trước, cấp phó và các thành viên kiểm điểm sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể kiểm điểm trước, cấp ủy kiểm điểm sau; đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý sau.

b) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm 2025:

* Đối với tập thể:

- Về đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị, chi bộ trực thuộc:

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị: Tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc Đảng ủy: 04 cơ quan, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01 cơ quan, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 03 cơ quan.

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các chi bộ: Tổng số chi bộ được đánh giá, xếp loại là 45/45 chi bộ, gồm 04 Chi bộ cơ sở, 41 Chi bộ trực thuộc. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 9/45 chi bộ, đạt 20% (trong đó: Chi bộ cơ sở 01, Chi bộ trực thuộc 08). Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 36/45 chi bộ, đạt 80% (trong đó: Chi bộ cơ sở 03, Chi bộ trực thuộc 33).

- Về đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo quản lý các cơ quan, đơn vị; tập thể Ban Chấp hành các chi bộ trực thuộc:

+ Kết quả đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan đơn vị trực thuộc Đảng ủy: Tổng số tập thể lãnh đạo, quản lý: 04 tập thể, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01 tập thể. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 03 tập thể.

+ Kết quả đánh giá, xếp loại tập thể Ban Chấp hành các chi bộ trực thuộc Đảng ủy: Tổng số tập thể Ban Chấp hành Chi bộ: 42 tập thể (03 chi bộ trạm y tế không có Ban Chấp hành), trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 09 tập thể. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 33 tập thể.

- Về đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy xã; tập thể Đảng bộ xã năm 2025: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

* Đối với cá nhân:

- Về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã: Tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, phó phòng và tương đương không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã là: 07 đồng chí (Khối cơ quan Đảng 01 đồng chí, khối cơ quan HĐND, UBND xã 06 đồng chí). Kết quả: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 02 đồng chí (Khối cơ quan Đảng 01 đồng chí, khối cơ quan HĐND, UBND xã 01 đồng chí); Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 05 đồng chí.

- Về đánh giá, xếp loại Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã: Tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã thuộc diện đánh giá, xếp loại là 15/24 đồng chí (09/24 đồng chí đã được đánh giá ở Ban Thường vụ Đảng ủy xã). Kết quả: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 02 đồng chí, đạt 14,29%. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 14 đồng chí, đạt 85,71%.

- Về đánh giá, xếp loại Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy:

+ Số Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá: 02 đồng chí, mức đề xuất xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ 2/2 đồng chí.

+ Số Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy do Ban Thường vụ Đảng ủy đánh giá, xếp loại: 07 đồng chí. Kết quả: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01 đồng chí, chiếm 14,2%. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 06 đồng chí, chiếm 85,7%.

- Về đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã: Tổng số đảng viên được đánh giá, xếp loại 777 đồng chí, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 118 đảng viên, đạt 16,41%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 601 đảng viên, đạt 77,34%; Hoàn thành nhiệm vụ: 58 đảng viên, chiếm 7,46%.

c) Kết quả cụ thể các chức danh cán bộ được đánh giá, xếp loại quý I/2026

+ 03 đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ 45 đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý được đánh giá, xếp loại. Kết quả: Xếp loại hoàn thành xuất sắc 08 đồng chí; 14 đồng chí, hoàn thành tốt nhiệm vụ 38 đồng chí.

d) Kết quả cụ thể các chức danh cán bộ được đánh giá, xếp loại quý II/2026

- 03 đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- 46 đồng chí cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý được đánh giá, xếp loại. Kết quả: Xếp loại hoàn thành tốt xuất sắc nhiệm vụ 06 đồng chí, hoàn thành tốt nhiệm vụ là 40 đồng chí.

(có phụ lục 7 kèm theo)

đ) Kết quả đánh giá cán bộ trước khi thực hiện quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo Quy định số 09 của BCH Đảng bộ tỉnh và các quy định liên quan

Thực hiện nghiêm việc đánh giá cán bộ trước khi tiến hành quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định. Nội dung đánh giá bảo đảm khách quan, công tâm, toàn diện, căn cứ vào phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực, trình độ chuyên môn, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và mức độ tín nhiệm của cán bộ.

Kết quả đánh giá cán bộ là căn cứ quan trọng để xem xét, lựa chọn, bố trí, sử dụng và thực hiện các bước quy trình về công tác cán bộ, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thẩm quyền; 100% cán bộ thực hiện quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

e) Hạn chế, nguyên nhân: Việc cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá, xếp loại quý đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục còn khó khăn do thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn do ngành dọc quản lý.

2.5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Căn cứ Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 25/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 64-KH/TU, ngày 16/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026; Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hòa An lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành các Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 và giai đoạn 2026-2030: Kế hoạch số 89-KH/ĐU ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã Hòa An giai đoạn 2026-2030 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; kế hoạch số 90-KH/ĐU, ngày 13/02/2026 Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2026; kế hoạch số 157-KH/ĐU, ngày 31/7/2026 Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, giai đoạn 2026-2030.

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo thực hiện đúng chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn theo phân cấp và đối tượng tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng; đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh đối với từng đối tượng ở từng vị trí công tác và nguồn cán bộ, công chức, viên chức quy hoạch của cơ quan, đơn vị.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã thực hiện nghiêm túc việc cử đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong mốc thời gian giám sát Đảng ủy xã đã cử 01 đồng chí và đăng ký 04 đồng chí cán bộ tham gia đào tạo cao cấp lý luận chính trị; đăng ký 05 đồng chí tham gia học trung cấp lý luận chính trị, đăng ký 01 công chức tham gia đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cơ yếu tại Học viện Kỹ thuật mật mã. Cử cán bộ, công chức tham dự các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ⁸.

Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2026 (*do cấp xã tự tổ chức theo Kế hoạch năm 2026 của cấp xã*), ngày 08/8/2026 Đảng ủy xã đã tổ chức 01 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, Đảng viên; công tác Kiểm tra, giám sát và ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2026, thành phần gồm các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã; Ủy viên Ban Chấp hành các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã.

Chỉ đạo Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh xã đăng ký bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 2 cho 02 đồng chí và rà soát bồi dưỡng

⁸ Bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác kỹ năng chuyên giao các giải pháp kỹ thuật, công nghệ về chuyển đổi số, công nghệ số, bình dân học vụ AI cho công chức, viên chức, Tổ công nghệ số cộng đồng năm 2026 trên địa bàn xã: 05 người. Bồi dưỡng kỹ năng chuyên giao các giải pháp kỹ thuật, công nghệ về chuyển đổi số, công nghệ số, chương trình bình dân học vụ AI năm 2026.

Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát: 04 người. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Tổ chức xây dựng Đảng năm 2026: 06 người. Bồi dưỡng công tác tuyên giáo dân vận: 03 người. Bồi dưỡng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2026: 02 người...

kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 3; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 4; xây dựng Kế hoạch mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 4 năm 2026⁹.

(2)- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Các chương trình bồi dưỡng hiện nay còn mang tính chất chung theo từng lĩnh vực lớn, chưa được cụ thể theo tiêu chuẩn từng vị trí việc làm, trong khi đó các vị trí việc làm hiện nay đã được phê duyệt nhiều, khối lượng các đầu công việc lớn.

- Các hình thức đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp giúp cán bộ, công chức học tập linh hoạt, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại tuy nhiên còn một số nội dung chưa hiệu quả như việc thực hiện bồi dưỡng một số nghiệp vụ chuyên môn như công tác chuyển đổi số cần cầm tay chỉ việc, hướng dẫn, xử lý tình huống trực tiếp.

2.6. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng

- Ban Thường vụ Đảng uỷ xã đã chỉ đạo cấp uỷ các chi, đảng bộ, các cơ quan, đơn vị thường xuyên nghiên cứu, quán triệt, lãnh đạo thực hiện các quy định và các văn bản chỉ đạo về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng như Quy định 367- QĐ/TW, ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 12/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về thực hiện Quy định số 367-QĐ/TW; Quy chế 02-QC/TU, ngày 15/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ Đảng giữa Ban Tổ chức Tỉnh uỷ với Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, Ban Nội chính Tỉnh uỷ, Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Đảng uỷ Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Ngoại vụ; Hướng dẫn 02-HD/BTCTU, ngày 25/11/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về thẩm quyền, trách nhiệm quy định thẩm định, thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên; Công văn 143-CV/TU, ngày 23/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về triển khai Kết luận 172-KL/TW, ngày 02/7/2025 của Ban Bí thư về “Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với cán bộ, đảng viên ra nước ngoài, quan hệ làm việc với cá nhân, tổ chức nước ngoài”; Công văn số 1013- CV/ BTCTU, ngày 03/3/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về “nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, thẩm định tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên”...

- Đảng uỷ xã đã kịp thời ban hành các văn bản về công tác Bảo vệ chính trị nội bộ Đảng¹⁰. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 151-QĐ/TU, ngày 25/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về ban hành danh mục cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu cơ mật trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng tỉnh Tuyên Quang.

- Ban Thường vụ Đảng uỷ xã đã lãnh, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy định công tác rà soát, thẩm tra, xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ, công tác kết nạp đảng viên theo Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU,

⁹ Dự kiến số lượng bồi dưỡng năm 2026 cho 40 đồng chí (đối tượng 4).

¹⁰ Cụ thể: Quy chế số 15-QC/ĐU ngày 15/01/2026 về phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ Đảng giữa Ban xây dựng Đảng với Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ, Văn phòng Đảng uỷ và Công an xã.

ngày 25/11/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Tuyên Quang góp phần nâng cao chất lượng công tác cán bộ và phát triển đảng viên. Thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, đảng viên ra nước ngoài: cán bộ có thân nhân đang học tập, công tác tại nước ngoài; quy chế dân chủ cơ sở; việc giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, chi bộ, tập thể, cơ quan, đơn vị.

- Việc thực hiện công tác cán bộ đối với người có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, không để xảy ra sai sót trong công tác cán bộ. Trong mốc báo cáo, trên địa bàn xã không có trường hợp cán bộ có vấn đề về lịch sử chính trị.

Kết quả: Trong kỳ báo cáo, tổng số cán bộ được thẩm tra, xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị 217 trường hợp, trong đó phục vụ công tác kết nạp đảng 38 trường hợp; quy hoạch cán bộ 137 trường hợp; giới thiệu ứng cử, bầu cử 35 trường hợp; bổ nhiệm 04 trường hợp.

- Công tác quản lý cán bộ, đảng viên ra nước ngoài tại Đảng ủy xã được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định¹¹; các trường hợp đi nước ngoài đều được xem xét, báo cáo và quản lý chặt chẽ theo thẩm quyền. Việc nắm tình hình cán bộ có thân nhân đang học tập, công tác ở nước ngoài được quan tâm, theo dõi, cập nhật thường xuyên, bảo đảm không phát sinh vấn đề phức tạp về chính trị nội bộ.

- Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Quyết định thành lập Ban Công tác của Đảng ủy xã về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với 15 thành viên. Ban Công tác 35 đã xây dựng Quy chế hoạt động; ban hành Quyết định thành lập Tổ Công tác viên; phân công nhiệm vụ đối với các thành viên Ban Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để thực hiện các nhiệm vụ và thực hiện các nội dung do Ban Chỉ đạo 35 tỉnh triển khai theo quy định¹². Ban Công tác 35 đã chủ động đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; sử dụng hiệu quả trang Fanpage: “Đảng ủy xã Hòa An” tích cực đăng tin bài thu hút sự quan tâm, tương tác của nhiều tài khoản trên mạng xã hội.

- Cấp ủy các cấp, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã thực hiện nghiêm việc quán triệt, triển khai các văn bản về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. Chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện nghiêm việc rà soát, thẩm tra, xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ, kết nạp đảng viên. Việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ và công tác kết nạp đảng viên được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định của Đảng

2.7. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ

a) Kết quả thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ (xếp lương theo vị trí chức danh, chức vụ đảm nhiệm; chuyển, xếp ngạch lương

¹¹ trên địa bàn xã có 08 đảng viên ra nước ngoài thăm thân, du lịch, xuất khẩu lao động

¹² Quyết định số 51-QĐ/ĐU ngày 31/7/2025 thành lập Ban Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch (Ban Công tác 35 Đảng ủy xã Hòa An)

theo vị trí việc làm; nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ...) và công tác khen thưởng đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý

Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, tạo động lực để cán bộ yên tâm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã triển khai thực hiện kịp thời chính sách tiền lương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (*nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn*). Ban Thường vụ Đảng ủy đã ban hành Quyết định số 28-QĐ/ĐU ngày 27/10/2025 thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương cán bộ, công chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hòa An; Quy chế về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

Trong kỳ báo cáo, Ban Thường vụ Đảng ủy xã thực hiện nâng bậc lương thường xuyên cho 10 công chức, nâng bậc lương trước thời hạn cho 01 công chức và giải quyết chế độ cho 13 đồng chí có thời gian công tác tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn hưởng phụ cấp lâu năm.

b) Kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, chế độ chính sách đối với cán bộ trong sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị, địa phương

Ban Thường vụ Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo, thực hiện bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức. Từ 01/7/2025 đến nay, xã đã có 04 cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ; 23 người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ hưởng chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Các trường hợp nghỉ đã được thụ hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

c) Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ theo quy định

Ban Thường vụ Đảng ủy phối hợp rà soát, lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm cơ sở xây dựng Quy định về đối tượng, chế độ, chính sách chăm sóc sức khỏe cán bộ với tổng số 47 người (trong đó: Cán bộ, công chức đang công tác: 26 đồng chí; cán bộ, công chức đã nghỉ hưu: 21 đồng chí).

d) Hạn chế

Mức lương, phụ cấp đối với đội ngũ cán bộ, công chức xã còn thấp, chưa tạo được động lực làm việc, nhất là trong bối cảnh khối lượng công việc tăng sau sắp xếp, sáp nhập.

2.8. Kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ đối với các đơn vị, cấp ủy trực thuộc (Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ)

Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã cụ thể các văn bản của Trung ương, tỉnh phù hợp với địa phương thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ¹³; bảo đảm công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định, thẩm quyền và quy trình.

(1)- Kết quả

- *Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ:* Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã nghiêm túc quán triệt, triển khai Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, cũng như Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 31/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 07/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Đồng thời, Ban chấp hành Đảng bộ xã ban hành Chương trình hành động số 18-CTr/ĐU ngày 16/6/2026 về thực hiện Chương trình hành động số 64-CTr/TU ngày 31/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 07/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Trong mốc báo cáo, Ban Thường vụ Đảng ủy xã chưa thực hiện kiểm tra, giám sát chuyên đề công tác cán bộ và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, tuy nhiên Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã lồng ghép việc kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ vào kiểm tra, giám sát trách nhiệm của các chi bộ, đồng chí bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ về trách nhiệm trong triển khai các quy định của cấp trên về công tác cán bộ, phòng, chống tham nhũng tiêu cực, lãng phí.

- *Việc tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai, thẩm tra, xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập; trong đó, đánh giá sâu kết quả thực hiện đối với cán bộ diện ban thường vụ quản lý (Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung và Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ):* Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi, bổ sung) và Nghị định số 164/2026/NĐ-CP, ngày 15/5/2026 của Chính phủ, 100% cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý đã hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập đúng thời hạn quy định¹⁴. Các bản kê khai được niêm yết công khai tại trụ sở làm việc nơi người kê khai công tác hoặc công khai trong các cuộc họp chi bộ, cơ quan theo đúng quy định. Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 08-KH/UBKT, ngày 20/01/2026 về kiểm soát, xác

¹³ ? Quy định số 14-QĐ/ĐU, ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

¹⁴ Tổng số cán bộ có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập hằng năm thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý là 43 đồng chí.

minh tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy năm 2026. Trong kỳ báo cáo, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã đã thực hiện 01 cuộc giám sát chuyên đề về việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 05 đồng chí có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý. Kết quả có 05/05 đồng chí thực hiện tốt việc kê khai tài sản, thu nhập, chưa phát hiện có khuyết điểm, vi phạm.

- *Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ; những nội dung nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền về tổ chức, cán bộ đã báo cáo, đề xuất cấp trên cho chủ trương giải quyết:* Trong kỳ báo cáo, Đảng ủy xã không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác cán bộ.

(2)- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- *Tồn tại, hạn chế:* Trong kỳ báo cáo, Ban Thường vụ Đảng ủy xã chưa tổ chức kiểm tra, giám sát chuyên đề riêng về công tác cán bộ và việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ đối với các cấp ủy, chi bộ trực thuộc.

- *Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:* Các quy định, hướng dẫn mới về công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực mới được ban hành, Đảng ủy xã cần dành thời gian đầu để tập trung quán triệt, xây dựng Chương trình hành động... nên tiến độ triển khai các cuộc kiểm tra chuyên đề trực tiếp bị ảnh hưởng.

2.9. Công tác chuyển đổi số

- Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch số 149-KH/ĐU triển khai nhiệm vụ số hóa, tạo lập dữ liệu đảng viên, hồ sơ đảng viên điện tử; Kế hoạch số 154-KH/ĐU ngày 25/7/2026 triển khai Chiến dịch 100 ngày thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

- *Kết quả xây dựng dữ liệu cán bộ, hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý, cơ sở, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số và nguồn cán bộ làm công tác chuyển đổi số*

+ Về số hóa hồ sơ đảng viên: Tổng số đảng viên cần số hóa hồ sơ là 936 đảng viên; đã chỉnh lý 936/936 hồ sơ, đạt 100%; đã quét và ký số 316/933, đạt 33,86%; đã cập nhật lên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 185/936 hồ sơ, đạt 19,76%.

+ Về hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin: Có 64 máy tính/61 cán bộ, đạt 104,9%; Có 05 máy quét/61 cán bộ, đạt 8,2%. Có 64/58 cán bộ thuộc diện được cấp chữ ký số, đạt 110,3%; việc sử dụng chữ ký số trong xử lý, phát hành văn bản điện tử được duy trì.

+ Về hệ thống mạng: 04/04 khối cơ quan, đơn vị có kết nối Internet phục vụ gửi, nhận văn bản, đạt 100%. Hệ thống mạng mật được triển khai tại 02/04 cơ quan, đơn vị, đạt 50%.

+ Về phần mềm, nền tảng số: Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp được triển khai tại 04/04 đơn vị, đạt 100%, phục vụ gửi, nhận, xử lý văn bản, theo dõi nhiệm vụ và ký số. Sổ tay đảng viên điện tử có 825/849 đảng viên thuộc diện cài

đặt, sử dụng đã thực hiện, đạt 97,17%; duy trì cung cấp thông tin phục vụ sinh hoạt chi bộ trên môi trường điện tử.

+ Về nguồn nhân lực: Hiện có 01 công chức kiêm nhiệm nhiệm vụ cơ yếu, công nghệ thông tin, chuyển đổi số; chưa có cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số.

- *Kết quả triển khai Chiến dịch 100 ngày thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số:*

Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trong Chiến dịch 100 ngày, trọng tâm là rà soát, chỉnh lý, số hóa hồ sơ đảng viên; quét, ký số và cập nhật hồ sơ lên Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0; sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử; duy trì sử dụng chữ ký số và các hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

Kết quả đến thời điểm báo cáo: 936/936 hồ sơ đảng viên đã được chỉnh lý, đạt 100%; 316/933 hồ sơ đã quét và ký số, đạt 33,86%; 185/936 hồ sơ đã cập nhật lên Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0, đạt 19,76%. Kết quả cài đặt và sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử 825/949, đạt 97,17%. Qua triển khai, từng bước hình thành dữ liệu điện tử phục vụ quản lý đảng viên và nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường số.

- *Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân*

+ Tồn tại, hạn chế: Tiến độ số hóa hồ sơ đảng viên đạt thấp, tỷ lệ hoàn thành 33,8%, việc đẩy hồ sơ đảng viên đã số hóa lên Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 còn chậm, đạt 19,76%.

+ Nguyên nhân: Khối lượng hồ sơ cần chỉnh lý, số hóa lớn; trang thiết bị, nhân lực chuyên môn và kinh phí phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế. Phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 thường xuyên bảo trì, ảnh hưởng đến việc cập nhật dữ liệu lên hệ thống. Cán bộ thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số chủ yếu kiêm nhiệm, đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác.

3. Kết quả thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát đợt 1 và đợt 2 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2026 : Có báo cáo riêng kèm theo.

4. Nội dung bổ sung về đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động đến thời điểm 15/8/2026

Hiện nay Ban Thường vụ Đảng ủy đã triển khai thực hiện rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức trong hệ thống chính trị xã theo Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU ngày 15/7/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Để có cơ sở báo cáo kết quả đánh giá thực trạng chính xác, khách quan, Ban Thường vụ Đảng ủy đã dự kiến họp xét vào kỳ họp ngày 24/8/2026.

Sau khi có kết quả họp, Ban Thường vụ Đảng ủy sẽ báo cáo kết quả riêng về nội dung này.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Ưu điểm

Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác cán bộ, quản lý và sử dụng biên chế, công chức, viên chức. Công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức được thực hiện bảo đảm đúng quy định theo hướng đề cao trách nhiệm của cấp có thẩm quyền; xem xét, quyết định trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện và kết quả công việc theo vị trí việc làm, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao, đồng thời phát huy được năng lực của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong công việc.

Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định về công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bầu cử; rà soát, bổ sung quy hoạch bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Việc triển khai thực hiện quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị của xã đã được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; đồng thời tạo cơ sở quan trọng cho việc đánh giá, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời gian tới.

Các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên đã nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác cán bộ. Hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng tiếp tục duy trì nền nếp, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai kịp thời, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp trên phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Khó khăn, vướng mắc; hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, vướng mắc

- Sau sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng công việc của cấp xã tăng, phạm vi quản lý rộng, số lượng tổ chức đảng, đảng viên nhiều, trong khi biên chế và nguồn nhân lực ở một số vị trí còn thiếu, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

- Một số quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh về công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác cán bộ, kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng còn mới, trong quá trình triển khai thực hiện có nội dung chưa đồng bộ, gây khó khăn cho cơ sở trong tổ chức thực hiện.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên ở một số lĩnh vực chưa đồng đều; một số cán bộ kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên còn khó khăn trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Trang thiết bị, nhân lực chuyên môn và kinh phí phục vụ chuyên đổi số còn hạn chế. Kinh phí phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa tài liệu còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Việc cụ thể hóa một số văn bản mới của Trung ương thành kế hoạch, quy chế, quy định của Đảng ủy xã có văn bản chưa kịp thời so với yêu cầu tiến độ.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện một số văn bản về công tác cán bộ tại các chi bộ trực thuộc có lúc còn chậm.

- Việc phổ biến, quán triệt ở một số chi bộ còn chung chung, chưa gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, năng lực quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết cấp trên và cấp mình của một số chi ủy, chi bộ, đảng ủy còn hạn chế, còn chung chung, thiếu cụ thể; chưa có cơ chế theo dõi, đánh giá mức độ nắm bắt nội dung của cán bộ, đảng viên sau quán triệt.

- Trong kỳ báo cáo, Ban Thường vụ Đảng ủy xã chưa tổ chức kiểm tra, giám sát chuyên đề riêng về công tác cán bộ và việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ đối với các cấp ủy, chi bộ trực thuộc.

- Tiến độ số hóa hồ sơ đảng viên đạt thấp, tỷ lệ hoàn thành 33,8%, việc đẩy hồ sơ đảng viên đã số hóa lên Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 còn chậm, đạt 19,76%.

2.3. Nguyên nhân

- Các quy định, hướng dẫn mới về công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực mới được ban hành, Đảng ủy xã cần dành thời gian đầu để tập trung quán triệt, xây dựng Chương trình hành động... nên tiến độ triển khai các cuộc kiểm tra chuyên đề trực tiếp bị ảnh hưởng. Khối lượng công việc chuyên môn ở cấp xã lớn, cán bộ làm công tác kiểm tra còn mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm (*ở cấp dưới cơ sở*).

- Khối lượng hồ sơ cần chỉnh lý, số hóa lớn; trang thiết bị, nhân lực chuyên môn và kinh phí phục vụ chuyển đổi số còn hạn chế. Phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 thường xuyên bảo trì, ảnh hưởng đến việc cập nhật dữ liệu lên hệ thống. Cán bộ thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số chủ yếu kiêm nhiệm, đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác.

- Sau sáp nhập, khối lượng công việc lớn, tính chất phức tạp, số lượng văn bản nhiều, nhiều văn bản được thay đổi, điều chỉnh, bổ sung, dẫn đến khó khăn cho đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu trong việc nghiên cứu, tiếp thu văn bản để triển khai thực hiện.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các cơ quan liên quan trong theo dõi, tổng hợp, đôn đốc thực hiện văn bản về công tác cán bộ có lúc còn chậm.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ Đảng ủy xã đối với công tác cán bộ; chủ động cụ thể hóa kịp thời các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh thành văn bản của xã phù hợp với thẩm quyền được phân cấp. Việc ban hành đồng bộ hệ thống quy định, quy chế ngay từ giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp là yếu tố quyết định

để công tác cán bộ đi vào nền nếp, khắc phục tình trạng chòng chéo, lúng túng trong triển khai thực hiện.

Hai là, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ trách nhiệm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy gắn với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong từng khâu của công tác cán bộ, từ nhận xét, đánh giá, quy hoạch đến bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Việc phân công cụ thể, rõ trách nhiệm cho từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách, theo dõi, đôn đốc từng cơ quan, đơn vị, chi bộ, đảng bộ trực thuộc giúp kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Ba là, coi trọng công tác phối hợp giữa Ban Xây dựng Đảng với các cơ quan chuyên môn, đơn vị, chi bộ, đảng bộ trực thuộc trong thẩm định hồ sơ, tham mưu quy trình cán bộ; thực hiện nghiêm việc rà soát thông tin về tiêu chuẩn, tiêu chuẩn chính trị, đơn thư khiếu nại, tố cáo trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đây là điều kiện quan trọng để công tác cán bộ được thực hiện công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đúng quy trình.

Bốn là, chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tổ chức, cán bộ, gắn việc rà soát, chuẩn hóa dữ liệu đảng viên với triển khai các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử. Cách làm này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên.

4. Một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp trong thời gian tới

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã sẽ tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm và mục tiêu theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ; thực hiện nghiêm quy chế làm việc và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng; phát huy, nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân; gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện nghiêm các quy chế, quy định của Đảng. Tiếp tục quán triệt, triển khai, cụ thể hóa kịp thời các văn bản của cấp trên về công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác tổ chức nói riêng.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chỉ tiêu, nhiệm vụ nêu tại các kế hoạch của Đảng ủy xã cụ thể hóa thực hiện các nghị quyết, kế hoạch của Tỉnh ủy, trọng tâm là Nghị quyết số 87-NQ/TU ngày 05/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng cán bộ các cấp tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở; Kế hoạch số 146-KH/TU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai, thực hiện năm xây dựng, tăng cường toàn diện cán bộ cho cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, chế độ chính sách đối với cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện nghiêm các quy trình, quy định về công tác cán bộ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương gắn với việc tạo môi trường, điều kiện làm việc để thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo của cán bộ

trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị xã theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ; đánh giá đúng thực chất về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, trình độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ hàng quý, năm bảo đảm khách quan, thực chất, toàn diện, liên tục và đa chiều; lấy kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, sản phẩm công việc, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân và hiệu quả công tác làm thước đo chủ yếu để đánh giá cán bộ.

- Tiếp tục chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt chi bộ theo quy định, hướng dẫn của cấp trên; cài đặt và sử dụng hiệu quả Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử theo Quy định số 339-QĐ/TW của Ban Bí thư về sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

- Chỉ đạo thực hiện hoàn thành việc số hóa hồ sơ đảng viên theo Kế hoạch số 36-KH/BTCTU, ngày 08/7/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc triển khai nhiệm vụ số hóa, tạo lập dữ liệu đảng viên, hồ sơ đảng viên điện tử.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chuyên đề về công tác cán bộ theo thẩm quyền.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị với Trung ương

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống các quy định về công tác cán bộ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, dễ triển khai ở cơ sở; nhất là các quy định về đánh giá cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ, quy hoạch, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, hoàn thiện các phần mềm điều hành tác nghiệp văn bản, quản lý đảng viên, Sổ tay đảng viên điện tử bảo đảm đồng bộ, dễ sử dụng, kết nối liên thông, phù hợp với điều kiện cơ sở.

- Có chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ cơ sở, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Nghiên cứu có chính sách cho cán bộ được bố trí làm việc kiêm nhiệm chức danh khác (*Bí thư Đảng ủy xã kiêm chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; Ủy viên BTV Đảng ủy xã kiêm Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân xã...*) để động viên cán bộ trong công tác, vì hiện nay, sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, khối lượng công việc nhiều, tiến độ gấp, công việc kiêm nhiệm chủ yếu làm ngoài giờ.

2. Đề xuất, kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể hóa các quy định của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện như:

+ Về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý: Đề nghị đối với các chức danh bí thư, phó bí thư, chỉ uỷ viên các chi bộ thôn cho phép khi làm quy hoạch được đơn giản hoá hồ sơ quy hoạch, có thể cho cá nhân khai lý lịch 2c, xác nhận của chi bộ.

+ Về việc đánh giá chất lượng cán bộ lãnh đạo đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh uỷ có tập huấn, chỉ việc đối với cấp xã trong xây dựng KPI, cách tính điểm theo Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị.

- Quan tâm, xem xét cho tuyển dụng bổ sung chỉ tiêu biên chế khối Đảng còn thiếu đặc biệt là những vị trí có tính chuyên môn đặc thù như kế toán để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ kịp thời, đồng bộ.

Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Hòa An trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo);
- Đồng chí Nguyễn Hồng Trang, Ủy viên BTV Tỉnh uỷ, Phó Bí thư Thường trực chuyên trách Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh (báo cáo);
- Đoàn kiểm tra, giám sát theo Quyết định số 752-QĐ/TU của BTVTU (báo cáo);
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ;
- Các cơ quan chuyên trách quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ;
- Lưu Văn phòng Đảng uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Lý Trung Dũng